

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 10-5-2019
V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 và ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/TLPT-HNGĐ
ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019
của Tòa án nhân dân quận G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1328/2019/QĐ-PT
ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2387/2019/QĐ-PT
ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Anh M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 286/2 A, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1146/39/73 T, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn
Thanh L - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn ông Vũ Anh M trình bày:

Ông và bà Lý Thị Mỹ D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân quận G, bà D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Lý Hùng A, sinh ngày 30/4/2008. Sau khi ly hôn, bà D ngăn cản cháu Hùng A liên lạc với ông và thường nhắn tin cho ông và gia đình ông với những lời lẽ không hay. Ông còn nghe cháu Hùng A kể đã bị bà D đánh và la mắng mỗi khi bức tức về gia đình ông. Sau khi ông kết hôn, bà D ngăn cản ông thăm con.

Nay ông khởi kiện yêu cầu được nuôi con chung tên Vũ Lý Hùng A. Ông cam đoan có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để nuôi con.

* Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D trình bày:

Do bà bị ông M và mẹ ông M nhắn tin nói xấu nên bà đã nhắn tin lại cho ông M và gia đình ông M. Bà thừa nhận có ngăn cản con liên lạc với ông M, không cho ông M đón con về nhà chơi vì bà không muốn cháu Hùng A ngủ chung với vợ chồng ông M. Về việc la mắng và đánh con bà khẳng định không có. Về điều kiện kinh tế, bà đủ khả năng nuôi con. Đồng thời bà xác nhận ông M thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 04/01/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Ông Vũ Anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Lý Hùng A, sinh ngày 30/4/2008 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành. Ông M không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của bà D. Nếu bà D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà D.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2019, bà Lý Thị Mỹ D nộp đơn kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Lý Thị Mỹ D giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên Vũ Lý Hùng A với lý do bà đang nuôi con rất tốt, cháu phát triển về mọi mặt. Về điều kiện kinh tế, bà có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định đủ khả năng nuôi con.

- Nguyên đơn ông Vũ Anh M đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bà Lý Thị Mỹ D đủ điều kiện nuôi con, về chỗ ở và thu nhập bà D đảm bảo nuôi con tốt, về lối sống của bà D và gia đình bà D địa phương cho biết không có vi phạm gì. Quá trình trẻ Vũ Lý Hùng A sống với bà D, cháu phát triển thể lực tốt, đạt học lực giỏi và nguyện vọng của cháu cũng muốn sống với bà D. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Trong quá trình bà Lý Thị Mỹ D nuôi trẻ Vũ Lý Hùng A, cháu phát triển tốt, tuy nhiên hiện nay bà D đã lập gia đình mới và có một con nhỏ. Đối với ông M tuy cũng đã có gia đình mới nhưng chưa có con nhỏ nên có thời gian chăm sóc trẻ Hùng A, đồng thời, trẻ Hùng A là trẻ nam đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý cần có sự dạy dỗ của người cha nhưng bà D lại có hành vi cản trở ông M thăm nom con. Do đó, khởi kiện của ông M là có căn cứ chấp nhận, ghi nhận ông M không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Mỹ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lý Thị Mỹ D kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung:

Ông Vũ Anh M và bà Lý Thị Mỹ D chung sống có một con chung tên Vũ Lý Hùng A sinh ngày 30/4/2008. Năm 2016, ông M và bà D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân quận G, con chung thỏa thuận giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ông M khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Xét kháng cáo của bà Lý Thị Mỹ D yêu cầu được nuôi trẻ Vũ Lý Hùng A, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với con chung, bà Lý Thị Mỹ D và ông Vũ Anh M đều yêu thương con, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử

thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà D khai, bà có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng. Ông M cho biết ông cũng có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về việc làm, thu nhập và chỗ ở, cả hai vợ chồng cùng có điều kiện như nhau. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh thực tế thì bà Lý Thị Mỹ D đã có gia đình mới hiện đang nuôi con nhỏ mới hơn một tuổi. Hồ sơ vụ án thể hiện bà D có hành vi cản trở ông M thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con và có những lời lẽ không tốt về gia đình ông M. Đối với ông M, sau khi ly hôn không lạm dụng việc thăm trẻ Hùng A để gây ảnh hưởng xấu đến việc bà D nuôi con, về nghĩa vụ cấp dưỡng ông M chấp hành đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Đồng thời, như trên đã phân tích, ông M không bị hạn chế về các điều kiện nuôi con khác như thu nhập, giờ giấc làm việc, chỗ ở. Điều này cho thấy nếu giao con cho ông M nuôi vẫn đảm bảo sự phát triển tốt của trẻ.

Xét ý kiến của trẻ Hùng A, có lúc trẻ trình bày ý kiến muốn sống với cha, có lúc trẻ có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng tuy ý chí của trẻ có sự thay đổi theo từng thời điểm nhưng điều này thể hiện suy nghĩ của trẻ sống với cha hay mẹ đều được vì ai cũng có khả năng chăm sóc cháu. Do đó án sơ thẩm giao trẻ Vũ Lý Hùng A cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, nhận thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Mỹ D, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Mỹ D.
2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh M.

Giao con chung tên Vũ Lý Hùng A, sinh ngày 30/4/2008 cho ông Vũ Anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận ông Vũ Anh M không yêu cầu bà Lý Thị Mỹ D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Mỹ D chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả ông Vũ Anh M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001268 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

- Án phí phúc thẩm: Bà Lý Thị Mỹ D chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001925 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Bà Lý Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Q.G;
- Chi cục THADS Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên